HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 185/BC-HĐND	*Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ và nhiệm kỳ tới

Phần thứ nhất:
Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

I. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương

Gia Lai là tỉnh miền núi, vùng cao nằm ở phía Bắc của Tây nguyên, với diện tích tự nhiên lớn thứ hai trên toàn quốc (15.536,92 km^2), có 17 đơn vị hành chính, gồm: 14 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố với 220 xã, phường, thị trấn có 44 dân tộc anh em cùng sinh sống với tổng dân số 1.513.847 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 46,22% chủ yếu là người dân tộc Jrai (chiếm 30,4%) và Bahnar (chiếm 12,5%), còn lại là các dân tộc khác chiếm 3,3%[(1)].

Gia Lai là tỉnh có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, đời sống vật chất và tư tưởng của người dân còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân *(sau đây viết tắt là HĐND)*, nhất là hoạt động khảo sát, kiểm tra thực tế tại cơ sở và tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp.

II. Tổ chức của HĐND các cấp

1. Số lượng, cơ cấu đại biểu HĐND các cấp đầu nhiệm kỳ

HĐND các cấp tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2016-2021 đã được cử tri tỉnh Gia Lai bầu 6.374[(2)]vị đại biểu HĐND 3 cấp vào ngày 22/5/2016. Trong đó:

- Đại biểu HĐND tỉnh là 80[(3)] vị tăng 03 vị so với nhiệm kỳ 2011-2016;
- Đại biểu HĐND cấp huyện: 605[(4)] vị, tăng 12 vị so với nhiệm kỳ 2011-2016;
- Đại biểu HĐND cấp xã: 5.689[(5)]vị, giảm 194 vị so với nhiệm kỳ 2011-2016.

Căn cứ quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, số lượng đại biểu HĐND các cấp tỉnh Gia Lai được bầu đúng, đủ số lượng theo luật định, cơ cấu đại biểu đảm bảo đại diện cho các cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

2. Số lượng, lý do đại biểu HĐND các cấp biến động trong nhiệm kỳ

---

(1) Số liệu thống kê theo kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2019
(2) Xem biểu mẫu số 01
(3) Nhiệm kỳ 2011-2016: 77 vị đại biểu.
(4) Nhiệm kỳ 2011-2016: 593 vị đại biểu.
(5) Nhiệm kỳ 2011-2016: 5.883 vị đại biểu.

Tính đến ngày 01/10/2020, số lượng đại biểu HĐND các cấp giảm 625[6] vị so với đầu nhiệm kỳ 2016-2021, cụ thể:

- Đại biểu HĐND tỉnh: 77 vị giảm 03 vị, lý do xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh vì chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

- Đại biểu HĐND cấp huyện: 547 vị giảm 58 vị. Trong đó: 52 vị xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu do chuyển công tác khỏi đơn vị ứng cử; 02 vị từ trần và 04 vị bị bãi nhiệm, mất quyền đại biểu.

- Đại biểu HĐND cấp xã: 5.125 vị giảm 564 vị. Trong đó: 466 vị xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu do chuyển công tác khỏi đơn vị ứng cử; 58 vị từ trần và 40 vị bãi nhiệm, mất quyền đại biểu.

3. Số lượng đại biểu chuyên trách

3.1. Cấp tỉnh

- Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai gồm 08 ủy viên[7] (*nhiệm kỳ trước có 03 ủy viên*), gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 04 Trưởng các Ban HĐND tỉnh và Chánh Văn phòng HĐND tỉnh, trong đó có 05 ủy viên hoạt động chuyên trách (02 Phó Chủ tịch; 02 Trưởng Ban và Chánh Văn phòng).

- HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 có 04 ban[8] (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế và Ban Dân tộc). Mỗi ban có 09 thành viên với tổng số 36 vị đại biểu, trong đó chuyên trách có 08 vị và kiêm nhiệm là 28 vị; các Ban cơ cấu đầy đủ gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên, với 02/04 Trưởng ban chuyên trách, 02/04 Trưởng ban kiêm nhiệm, các Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách và các Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm.

3.2. Cấp huyện

- Thường trực HĐND 17 huyện, thị xã, thành phố đầu nhiệm kỳ có 85 vị đại biểu[9], gồm: 17/17 vị giữ chức danh Chủ tịch HĐND hoạt động kiêm nhiệm, 34 vị Phó Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách và 48 Ủy viên Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố hoạt động chuyên trách. Đến thời điểm hiện nay còn 13/17 vị giữ chức danh Chủ tịch HĐND hoạt động kiêm nhiệm và 17 vị Phó Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách (do sắp xếp nhân sự Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và chuẩn bị nhân sự một Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).

- HĐND cấp huyện thành lập 03 Ban của HĐND[10] gồm: Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế và Ban Dân tộc (có 14 huyện thành lập Ban Dân tộc vì có đông đồng bào dân tộc thiểu số, trừ huyện Phú Thiện, thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa); cơ cấu các Ban này gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên, với Trưởng ban chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, các Phó Trưởng Ban hoạt động

---

[6] Xem biểu mẫu số 01
[7] Xem biểu mẫu số 02
[8] Xem biểu mẫu số 05
[9] Xem biểu mẫu số 03
[10] Xem biểu mẫu số 06

chuyên trách và các Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm với tổng đại biểu thành viên các Ban là 245 vị, trong đó chuyên trách là 39 vị, kiêm nhiệm là 206 vị.

3.3. Cấp xã

- Tỉnh Gia Lai có 222 xã, phường, thị trấn đến năm 2018 HĐND tỉnh sáp nhập 02 xã, phường, còn lại 220 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, hiện Thường trực HĐND cấp xã có 377 vị đại biểu[11] gồm: 195 vị giữ chức danh Chủ tịch và 182 vị giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã. Trong đó, có 38 vị Chủ tịch và 182 vị Phó Chủ tịch hoạt động chuyên trách.

- HĐND cấp xã có 02 Ban của HĐND[12] gồm: Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế; với tổng số đại biểu tham gia các Ban là 1.835 vị; cơ cấu các Ban đều có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm.

4. Số lượng Tổ đại biểu HĐND

4.1. Cấp tỉnh: 17 tổ đại biểu HĐND/17 huyện, thị xã, thành phố.

4.2. Cấp huyện: 138 tổ đại biểu HĐND/220 xã, phường, thị trấn.

Tổ đại biểu có tổ trưởng điều hành hoạt động. So với nhiệm kỳ 2011-2016, nhiệm kỳ 2016-2021 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh và cấp huyện, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Tổ đại biểu hoạt động. Các tổ đại biểu HĐND hoạt động tương đối thường xuyên, ngày càng nền nếp. Quá trình hoạt động của HĐND cho thấy, tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện ở nhiều địa phương đã khẳng định được vai trò, đặc biệt trong tiếp xúc cử tri và cả trong hoạt động giám sát, theo đó định kỳ phân công đại biểu tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri, họp bàn kế hoạch công tác, trao đổi thông tin và kinh nghiệm hoạt động. Trước mỗi kỳ họp, tổ chức giám sát việc giải quyết các kiến nghị cử tri đã được tổ tổng hợp tại các kỳ tiếp xúc cử tri trước; tổ chức họp để nghiên cứu tài liệu, bàn thống nhất nội dung chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp, tham gia thảo luận và chất vấn tại kỳ họp, cuộc họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, hội nghị khi được triệu tập hoặc được mời tham dự.

III. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của HĐND

Từ đầu nhiệm kỳ đến ngày 01/10/2020, HĐND các cấp đã tổ chức tổ chức thành công 2.664 kỳ họp HĐND đúng quy trình *(Trong đó: Cấp tỉnh 14; cấp huyện 221; cấp xã 2.429)*[13], đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Thời gian tổ chức kỳ họp thường lệ cấp tỉnh từ 2,5 - 3 ngày; cấp huyện từ 1,5 - 2 ngày; cấp xã từ 1 - 1,5 ngày.

Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND có nhiều cải tiến và đổi mới hơn so với nhiệm kỳ 2011-2016, tập trung nâng cao chất lượng các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND; Thường trực HĐND chỉ đưa vào chương trình kỳ họp HĐND xem xét, quyết định những vấn đề đã chuẩn bị chu

---

(11) Xem biểu mẫu số 04
(12) Xem biểu mẫu số 07
(13) Xem biểu mẫu số 8

đáo về nội dung, bảo đảm đúng thời hạn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định (trừ những vấn đề đột xuất, cấp bách hoặc chấp hành theo chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền); rút ngắn thời gian đọc văn bản tại Hội trường (ngoài việc chuẩn bị báo cáo đầy đủ gửi trước qua Email công vụ của đại biểu, đăng trên trang thông tin điện tử của HĐND để đại biểu nghiên cứu, cơ quan trình phải có báo cáo tóm tắt để trình bày tại kỳ họp) dành thời gian thảo luận, tranh luận về các vấn đề quan trọng còn nhiều ý kiến khác nhau và những đề xuất mới. Đặc biệt đối với HĐND tỉnh từ năm 2018 đến nay tại các Kỳ họp thường lệ hằng năm, Chủ tọa đã lồng ghép phiên thảo luận và chất vấn tại Hội trường đã đem lại hiệu quả cao.

Công tác điều hành kỳ họp của Chủ tọa tiếp tục có những đổi mới, dân chủ, đúng luật và phát huy trí tuệ của đại biểu HĐND (tạo điều kiện cho nhiều đại biểu đóng góp ý kiến, dành nhiều thời gian cho việc chất vấn và trả lời chất vấn).

Nội dung trình tại kỳ họp đều được các Ban HĐND thẩm tra đúng quy định. Các Ban HĐND chủ động phối hợp, tham gia ngay từ đầu với cơ quan trình. Chất lượng báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND ngày càng được nâng lên, có tính phản biện cao, cung cấp nhiều thông tin quan trọng làm cơ sở để đại biểu thảo luận, xem xét, quyết nghị các nội dung tại kỳ họp.

Công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp được thực hiện tốt trên Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố. Các phiên khai mạc, chất vấn và bế mạc được truyền hình trực tiếp để cử tri và Nhân dân tham gia, theo dõi. Tài liệu, báo cáo, tờ trình, đề án trình kỳ họp được gửi đến đại biểu kịp thời theo quy định, tạo điều kiện để đại biểu nghiên cứu, tham gia thảo luận, chất vấn và biểu quyết.

Kỳ họp chuyên đề được tổ chức chủ yếu để giải quyết những vấn đề mang tính cấp thiết về kinh tế - xã hội, công tác nhân sự. Với thời gian chuẩn bị ngắn hơn kỳ họp thường lệ , bảo đảm chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong nhiệm kỳ 2016-2021, Thường trực HĐND các cấp đã tổ chức 8.287 phiên họp *(Trong đó: Cấp tỉnh 89; cấp huyện 942; cấp xã 7.256)*[(14)]; thường xuyên tổ chức giao ban hàng tuần giữa Thường trực HĐND với lãnh đạo các Ban HĐND và Văn phòng HĐND để thảo luận, quyết định kịp thời những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 106 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015). Riêng Thường trực HĐND tỉnh đã thảo luận và quyết định 109 nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

Việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương thể hiện qua việc HĐND đã ban hành Nghị quyết và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND của UBND các cấp, các ngành, tổ chức và cá nhân.

---

(14) Xem biểu mẫu số 13

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản pháp luật liên quan khác; để thuận tiện và đảm bảo quy trình, thủ tục trong các hoạt động của HĐND, năm 2016 HĐND tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về hoạt động của HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016 -2021 và Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Do đó, việc thực hiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành nghị quyết của HĐND đều thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Từ đầu nhiệm kỳ 2016-2021 đến 01/10/2020, HĐND các cấp đã xem xét, thông qua 15.782 nghị quyết trên các lĩnh vực *(cấp tỉnh 286; cấp huyện 2.004; cấp xã 13.492)*[15]. Các nghị quyết của HĐND đều là những vấn đề quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đa số các Nghị quyết đã phát huy hiệu quả, được Nhân dân đồng tình ủng hộ và đã góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, quốc phòng - an ninh được giữ vững, diện mạo đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khởi sắc.

Một trong những yếu tố tác động đến việc thực hiện chức năng quyết định của HĐND là việc thẩm tra của các Ban HĐND. Trước khi HĐND xem xét các nội dung trình tại các kỳ họp, Thường trực HĐND đã giao các Ban HĐND thẩm tra. Chỉ tính riêng cấp tỉnh, trong nhiệm kỳ, các Ban HĐND tỉnh đã tổ chức khoảng 56 đợt thẩm tra 356 báo cáo và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình. Trong quá trình các Ban HĐND tỉnh thẩm tra có một số nội dung, dự thảo nghị quyết không thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh hoặc cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa chuẩn bị kỹ, đầy đủ các nội dung hoặc chưa phù hợp với quy định pháp luật hoặc điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương[16], các Ban HĐND đã báo cáo Thường trực HĐND có ý kiến với cơ quan trình. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND ngày càng được cải tiến theo hướng ngắn gọn, chú trọng những nội dung chưa đồng ý, có trao đổi, thống nhất giữa các Ban HĐND với các cơ quan soạn thảo nội dung trình trực tiếp tham mưu, xác định nguyên nhân, cơ sở pháp lý và có những đề xuất, kiến nghị phù hợp với quy định của pháp luật, sát với tình hình thực tế của địa phương, nhờ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác

---

[15] Xem biểu mẫu số 8

[16] Như các dự thảo Nghị quyết: Về việc xin ý kiến để UBND tỉnh ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; về việc quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá, chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; về việc thông qua chủ trương phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020 và giai đoạn 2021-2025; về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 103/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển hợp tác xã nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn); về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh Gia Lai; về việc đề nghị giao UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 của tỉnh Gia Lai; về việc điều chỉnh tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;…

tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo nghị quyết, góp phần nâng cao chất lượng của nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và mang tính khả thi cao.

Tuy vậy, thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương của HĐND trong thời gian qua vẫn còn những tồn tại sau:

Thứ nhất, một số nghị quyết khi tổ chức triển khai, thực hiện bộc lộ nhiều bất cập, tính khả thi thấp, dẫn đến phải tạm dừng hoạt động, đề nghị sửa đổi, bổ sung khi mới vừa ban hành như: Việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai; quy hoạch phát triển khu đô thị, khu cụm công nghiệp, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư …Nguyên nhân do việc đánh giá, dự báo tình hình trước khi ban hành nghị quyết chưa sát thực tế; nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Thứ hai, công tác chuẩn bị để thực hiện thẩm tra một số báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết chưa kỹ, chưa có sự đầu tư nghiên cứu chuyên môn sâu. Hoạt động khảo sát, thu thập thông tin các nội dung để thẩm tra chưa nhiều. Nguyên nhân do các nội dung thẩm tra rộng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, đòi hỏi thành viên các Ban HĐND tỉnh và bộ phận tham mưu, giúp việc phải hiểu biết, chuyên môn sâu nhưng thực tế chưa đạt được kết quả như mong muốn; các tờ trình, đề án gửi chậm so với quy định đã ảnh hưởng đến thời gian để nghiên cứu các tài liệu liên quan.

Thứ ba, việc chuẩn bị nội dung, tài liệu để HĐND xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương tại các kỳ họp tuy đã được cải tiến nhưng vẫn còn bị động, lúng túng. Mặc dù, hằng năm HĐND đều có Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND luôn tổ chức phiên họp chuẩn bị các nội dung, chương trình kỳ họp HĐND sớm với các cơ quan hữu quan nhưng công tác chuẩn bị của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND, đồng thời ảnh hưởng đến việc gửi tài liệu cho đại biểu HĐND nghiên cứu trước theo thời gian luật định.

3. Thực hiện chức năng giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND

3.1. Giám sát tại kỳ họp HĐND

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp

Thường trực HĐND các cấp đã phân công các Ban HĐND thẩm tra các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 (trừ các báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban HĐND). Tại các kỳ họp thường lệ đã xem xét các báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp theo quy định. Việc tham gia phát biểu ý kiến thảo luận tổ và thảo luận chung tại Hội trường ở các kỳ họp HĐND diễn ra sôi nổi, nhiều ý kiến tham gia góp ý thẳng thắn, tập trung vào các vấn đề cần được giải trình, làm rõ. Chỉ tính riêng cấp tỉnh, trong nhiệm kỳ 2016-2021 đã có hơn 1.041 ý kiến của đại biểu HĐND thảo luận tại tổ và thảo luận chung tại Hội trường để tham gia và đề

nghị giải trình đối với các nội dung đại biểu quan tâm.

b) Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tổng cộng có 4.602 vấn đề được các đại biểu quan tâm chất vấn UBND các cấp và các ngành[17]. Nội dung các câu hỏi chất vấn của đại biểu chủ yếu liên quan đến các vấn đề được cử tri quan tâm tại địa phương như: Tình hình đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; việc xử lý các vụ án xâm phạm tính mạng, tài sản của công dân; việc tồn đọng lớn số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hoàn thành nhưng chưa trao đến tay người sử dụng đất; công tác quản lý, bảo vệ rừng, thu hồi đất rừng không còn rừng; việc chậm thực hiện các dự án đầu tư; phát triển du lịch; y tế; giải quyết việc làm và việc thực hiện chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới,… Ý kiến chất vấn đã thể hiện tinh thần xây dựng và phản ánh đúng thực tế, vấn đề cử tri quan tâm, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, nhất là trong việc chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp. Việc trả lời chất vấn được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc bằng văn bản và trả lời tại kỳ họp, được đa số đại biểu HĐND đồng thuận, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Những vấn đề cần thời gian nghiên cứu cũng đã được người được chất vấn nghiêm túc trả lời bằng văn bản sau kỳ họp cho đại biểu theo đúng quy định. Tuy vậy, số lượng đại biểu HĐND chất vấn còn ít, còn ngại va chạm (chỉ tập trung một số đại biểu thường xuyên chất vấn); có nội dung chất vấn còn mang tính sự vụ. Các ý kiến chất vấn của đại biểu tại kỳ họp vẫn còn một số ý kiến trả lời còn chung chung, chưa cụ thể, chưa đi thẳng vào vấn đề đã chất vấn. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tuy có chuyển biến tích cực hơn song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của cử tri. Công tác thực hiện lời hứa sau chất vấn còn hạn chế.

c) Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội "Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn" của HĐND các cấp tại kỳ họp cuối năm 2018

Tại kỳ họp cuối năm 2018, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực HĐND các cấp đã tham mưu HĐND tổ chức thành công việc lấy phiếu tín đối với người giữ chức vụ do HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 bầu. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND các cấp. Kết quả cụ thể[18]:

Cấp tỉnh: HĐND tỉnh đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với 30 người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu. Trong đó, có 08 chức danh của HĐND tỉnh gồm: Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch, 04 Trưởng các Ban HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh; 22 chức danh của UBND tỉnh gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 18 Ủy viên UBND tỉnh. Kết quả: Những người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu đều

---

[17] Xem biểu mẫu số 13

[18] Xem biểu mẫu số 11

đạt mức độ tín nhiệm cao và tín nhiệm trên 50%, không có trường hợp người được lấy phiếu tín nhiệm có mức độ tín nhiệm thấp trên 50%.

Cấp huyện: HĐND cấp huyện đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với 330 người giữ chức vụ do 17 HĐND cấp huyện bầu. Kết quả có 02 người có trên 50% tổng số đại biểu HĐND cấp huyện đánh giá tín nhiệm thấp.

Cấp xã: HĐND cấp xã đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm 1.597 người giữ chức vụ do HĐND cấp xã bầu. Kết quả có 06 người có trên 50% tổng số đại biểu HĐND cấp xã đánh giá tín nhiệm thấp.

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu tín nhiệm, để nâng cao chất lượng, hiệu quả bố trí, sử dụng cán bộ trong thời gian tới, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 676/HĐND-VP ngày 19/02/2019 đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến đối với những trường hợp có dưới 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm thấp đối với HĐND các cấp.

3.2. Giám sát giữa hai kỳ họp HĐND

Từ đầu nhiệm kỳ đến 01/10/2020, HĐND các cấp tỉnh Gia Lai đã tổ chức 4.465 đoàn giám sát, khảo sát trên nhiều lĩnh vực *(cấp tỉnh 98, cấp huyện 720, cấp xã 3.647*)[19]. Nội dung giám sát chủ yếu liên quan đến các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, các vấn đề được Nhân dân quan tâm như: Tài chính - ngân sách, y tế, giáo dục, môi trường, quản lý và bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, tình hình triển khai thực hiện làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; việc quản lý các đối tượng hình sự, ma túy trên địa bàn; kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;… Sau giám sát, HĐND 3 cấp đã có 16.355 kiến nghị gửi các cơ quan Trung ương, các cấp, các ngành địa phương và đã được tiếp thu, giải quyết 74,13% (12.124/16.355 kiến nghị).

Phối hợp tốt với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh trong hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan này tại địa phương.

Thực hiện quy định tại Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh và cấp huyện đã tổ chức được 231 đoàn giám sát[20] trên các lĩnh vực. Qua giám sát, các tổ đại biểu đã đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn tồn tại đối với các nội dung giám sát và đề xuất các kiến nghị với UBND tỉnh và UBND các địa phương được giám sát. Điển hình năm 2018, từ kết quả giám sát của tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện Kbang, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan trong việc để chậm trễ thực hiện dự án ổn định đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định cư công trình thủy điện An Khê - Ka Nak. Qua đó đã chỉ rõ trách nhiệm của Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và đề nghị Sở kiểm tra, rà soát Dự án "*Đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư công trình thủy điện An Khê - Ka Nak*" sớm trình UBND tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn thẩm

---

[19] Xem biểu mẫu số 09
[20] Xem biểu mẫu số 9

định để giúp người dân được hưởng lợi từ các chính sách đặc thù của Nhà nước.

Thông qua giám sát đã đánh giá đúng kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân kiến nghị những biện pháp, giải pháp cụ thể.

Ngoài ra, giữa hai kỳ họp trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND 3 cấp đã tổ chức 516 phiên chất vấn và trả lời chất vấn *(Trong đó: Cấp tỉnh 01; cấp huyện 44; cấp xã 471)*; 587 phiên giải trình *(Trong đó: Cấp tỉnh 2; cấp huyện 74; cấp xã 511)* để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến vấn đề được xã hội và cử tri trong tỉnh quan tâm và các vấn đề qua giám sát, khảo sát của HĐND các cấp.

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Thường trực HĐND các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ đại biểu HĐND tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước và sau các Kỳ họp thường lệ đảm bảo đúng luật định, đã tổng hợp 37.034 ý kiến, kiến nghị của cử tri, phân loại gửi đến các cơ quan có thẩm quyền các cấp xem xét trả lời cử tri và báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND tỉnh theo quy định. Kết quả các cơ quan có thẩm quyền đã tiếp thu giải quyết 26.664 ý kiến, kiến nghị, đạt 72% tổng số ý kiến, kiến nghị của cử tri[21].

Tuy nhiên, vẫn có Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp chưa kịp thời; việc tổ chức tiếp xúc cử tri của một số xã chưa tốt; có xã tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp chưa thường xuyên; việc tiếp công dân của đại biểu HĐND các cấp chưa được thực hiện nghiêm túc, nhất là đại biểu HĐND cấp xã.

Ngoài ra, trong nhiệm kỳ Thường trực HĐND tỉnh và cấp huyện đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, huyện chuẩn bị nội dung, chương trình tổ chức thành công Chương trình *"Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND với trẻ em hằng năm theo Luật Trẻ em"* mỗi năm 1 lần.

4.2. Tiếp công dân, đôn đốc và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Hằng năm, Thường trực HĐND các cấp xây dựng kế hoạch tiếp công dân của đại biểu HĐND và Thường trực HĐND các cấp và tổ chức để đại biểu HĐND tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hằng tháng tại Trụ sở tiếp công dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã) đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, Thường trực HĐND và UBND cấp huyện và cấp xã tăng cường tổ chức đối thoại với công dân vào sáng thứ 7 hàng tuần. Tỷ lệ đại biểu thực hiện việc tiếp công dân tăng dần theo hằng năm. Qua các cuộc tiếp công dân, đại biểu HĐND các cấp đã tiếp 6.992 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực tranh chấp đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất; ô nhiễm môi trường; cấp phép xây dựng các công trình; việc cán bộ, công chức

---

[21] Xem biểu mẫu số 12

làm trái quy định của pháp luật; các vụ việc liên quan đến lĩnh vực tư pháp,…. Đã tiếp nhận, xử lý 10.039 kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân (đạt 100%); qua theo dõi các cơ quan có thẩm quyền đã xem xét, giải quyết 8.232 kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân do Thường trực HĐND chuyển đến đạt tỷ lệ 82%[22].

5. Mối quan hệ giữa HĐND các cấp với các cơ quan, tổ chức hữu quan

Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, HĐND đã duy trì mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan, trong hệ thống chính trị; đồng thời, trao đổi hoạt động với các ngành chức năng, đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, đảm bảo cho hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ.

5.1. Mối quan hệ giữa HĐND, Thường trực HĐND với các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND.

Thường trực HĐND các cấp đã thực hiện tốt công tác điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND. Nhằm đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND với các Ban HĐND và Tổ đại biểu HĐND được thực hiện tốt hơn, từ đầu nhiệm kỳ HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và Quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021, theo đó nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình thực hiện được phân công rõ ràng, cụ thể cho từng bộ phận. Đồng thời, để các thành viên Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh hoạt động có hiệu lực và hiệu quả hơn, Thường trực HĐND tỉnh cũng đã ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND, trong đó quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho từng Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh.

Thường xuyên có văn bản trao đổi, phân công nhiệm vụ đối với các Tổ đại biểu HĐND, đặc biệt trước các kỳ họp để các Tổ chuẩn bị nội dung thảo luận, đóng góp ý kiến tại kỳ họp.

5.2. Giữa HĐND với cấp ủy Đảng

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng đoàn và Thường trực HĐND tỉnh chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy. Sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai đối với HĐND không ngừng đổi mới, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoạt động của HĐND và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ vủa HĐND theo luật định, đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương.

Trước khi tổ chức kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND đều xin ý kiến cấp ủy Đảng về thời gian, nội dung tổ chức kỳ họp. Đối với các nghị quyết cần nguồn kinh phí lớn để thực hiện hoặc có sự ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân trong tỉnh, đều được thông qua cấp ủy Đảng để thống nhất chủ trương và giải pháp triển khai thực hiện. Nhờ đó, các ý kiến, kiến nghị của HĐND được UBND, các cơ quan chuyên môn tiếp thu, triển khai thực hiện đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước.

---

[22] Xem biểu mẫu số 12

Báo cáo thẩm tra của Ban gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.3. Giữa HĐND với UBND

HĐND các cấp luôn giữ mối quan hệ chặt chẽ với UBND cùng cấp, phối hợp chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp HĐND, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết HĐND; kiểm điểm, báo cáo và cung cấp thông tin cho HĐND về việc điều hành và chỉ đạo của UBND; UBND cùng phối hợp với Thường trực HĐND giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết HĐND. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND và UBND nên thời gian qua, nhiều nghị quyết được thông qua đã đi vào cuộc sống.

Bên cạnh những mặt đã làm được, mối quan hệ cùng phối hợp hoạt động của UBND và HĐND đôi khi chưa kịp thời và chưa chặt chẽ, nhất là việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của công dân và việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của HĐND. Việc phối hợp trong các cuộc họp chuẩn bị nội dung và chương trình các kỳ họp của HĐND, cuộc họp thẩm tra của các Ban HĐND có lúc, có nơi chưa tốt.

5.4. Giữa HĐND với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQ các cấp đã ký kết Nghị quyết liên tịch về việc ban hành quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND, UBMTTQVN các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và thường xuyên tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hằng năm đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp trong năm và đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm tới. UBMTTQVN đã phối hợp tốt với Thường trực HĐND trong công tác phản biện các nội dung trình tại các kỳ họp HĐND; tổ chức cho đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri thuận lợi, có chất lượng và đã phát huy tốt vai trò vận động Nhân dân hưởng ứng, tham gia thực hiện thắng lợi các nghị quyết của HĐND. Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐND, UBND với UBMTTQVN và các đoàn thể thành viên, nên các hoạt động của HĐND được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

5.5. Giữa HĐND các cấp; hiệu quả hoạt động giao ban của Thường trực HĐND các cấp

Theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, HĐND không có hệ thống dọc trong tổ chức của HĐND các cấp. Tuy vậy, trong nhiệm kỳ vừa qua, quan hệ phối hợp giữa HĐND các cấp, đặc biệt là cấp tỉnh và cấp huyện, giữa cấp huyện với cấp xã đã được nâng lên và đạt hiệu quả cao. Sự gắn kết này được thể hiện qua Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố hằng năm (02 lần/năm)[23]; giao ban giữa Thường trực HĐND cấp huyện với Thường trực HĐND cấp xã; phối hợp trong hoạt động giám sát, khảo sát; trong tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và xử lý công việc của các cấp, các ngành có liên quan đến Nhân dân; sơ kết rút kinh

---

[23] Cấp tỉnh trong nhiệm kỳ đã tổ chức 07 hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố.

nghiệm để nâng cao chất lượng các kỳ họp... Bên cạnh đó, các nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến địa phương đã được HĐND cấp huyện triển khai, cụ thể hoá trong nghị quyết và chương trình hành động của cấp mình, nhất là các nghị quyết chuyên đề và các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm. Công tác kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đối với HĐND các cấp cũng đã được chú trọng và thực hiện thường xuyên hơn.

5.6. Giữa HĐND với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp

Theo quy định của pháp luật, việc xem xét báo cáo thường kỳ của Viện kiểm sát và Toà án nhân dân cùng cấp là nội dung quan trọng, thường xuyên tại các kỳ họp của HĐND hai cấp tỉnh, huyện. Bên cạnh việc giám sát hoạt động của các cơ quan này tại kỳ họp, HĐND đã thường xuyên tổ chức các đoàn giám sát việc tuân thủ pháp luật của ngành Kiểm sát, Tòa án trong các hoạt động tố tụng trên địa bàn. Ngoài việc trực tiếp giám sát các cơ quan trên, trong các hoạt động giám sát, HĐND mời cán bộ chuyên môn của các ngành này tham gia khi có nội dung liên quan...

Ngoài ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ, trên cơ sở hiệp thương giới thiệu của UBMTTQVN tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh, HĐND tỉnh đã bầu đủ số lượng, thành phần, cơ cấu Hội thẩm nhân dân theo quy định, đảm bảo công tác xét xử của Tòa án nhân dân.

5.7. Giữa HĐND tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội, với các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và với Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố khác

Thường trực HĐND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh luôn phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động xây dựng các dự án luật, giám sát, khảo sát, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri; đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong quá trình công tác, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi cơ quan và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Với các cơ quan Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh luôn thực hiện nghiêm túc trong việc tham gia góp ý các dự án luật, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thường xuyên trao đổi nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của HĐND với Ban Công tác đại biểu - Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với Cơ quan Kiểm toán của Quốc hội: Thực hiện sự phối hợp giữa Kiểm toán Nhà nước khu vực XII với Thường trực HĐND tỉnh, hằng năm các báo cáo giám sát lĩnh vực kinh tế - ngân sách đều gửi Kiểm toán Nhà nước khu vực XII để kiểm tra giám sát. Đối với các kiến nghị Kiểm toán Nhà nước hằng năm liên quan đến tỉnh, tại các cuộc thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND, các Ban HĐND tỉnh đều xem xét việc triển khai, thực hiện của UBND, các ngành, các cấp. Riêng năm 2018, trên cơ sở kết luận của Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Chính phủ, HĐND tỉnh đã thành lập Đoàn giám sát *"Việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2015, 2016 và Thanh tra Chính phủ năm 2014 đối với các đơn vị có liên quan tại tỉnh"*. Qua giám sát, UBND tỉnh đã tích cực trong việc chỉ đạo các sở, ngành, địa phương

khắc phục những tồn tại, sai phạm theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII.

Đối với Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố khác: Hằng năm, HĐND các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên tổ chức 02 đợt giao ban theo chuyên đề, khu vực. Đây là dịp để HĐND các tỉnh giao lưu, trao đổi kinh nghiệm công tác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND. Ngoài ra, Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên được các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ mời tham gia các Hội nghị giao ban của khu vực các tỉnh.

6. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND

Thời gian qua, các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND đã được quan tâm; việc cung cấp thông tin và thực hiện các chế độ đối với đại biểu HĐND; về tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu, giúp việc; trang thiết bị làm việc, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của HĐND cơ bản được đảm bảo. Kinh phí hoạt động của HĐND được xây dựng theo hướng cụ thể hóa từng hoạt động của HĐND trên cơ sở các hướng dẫn, quy định và điều kiện ngân sách địa phương đáp ứng được yêu cầu hoạt động của HĐND và đảm bảo theo quy định. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thường trực HĐND các cấp cung cấp đầy đủ, kịp thời các các thông tin, chế độ, tài liệu liên quan về hoạt động của HĐND đến các đại biểu HĐND để hoạt động của HĐND các cấp từng bước đảm bảo hiệu quả, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Riêng cấp tỉnh, mỗi đại biểu HĐND tỉnh được trang bị 01 máy Ipad giúp đại biểu tra cứu tài liệu liên quan đến kỳ họp HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật khác được thuận lợi. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐND tỉnh do Văn phòng HĐND tỉnh đảm nhiệm; tham mưu, giúp việc cho HĐND cấp huyện do Văn phòng HĐND-UBND huyện đảm nhiệm, được phân công trực tiếp một Phó Chánh Văn phòng và một chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND huyện phụ trách; tham mưu, giúp việc cho HĐND cấp xã do công chức Văn phòng thống kê cấp xã đảm nhiệm.

IV. Đánh giá chung về hoạt động của HĐND các cấp

1. Kết quả đạt được

So với nhiệm kỳ 2011-2016, nhiệm kỳ 2016-2021 HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai có nhiều đổi mới, phát huy được vị trí, vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân địa phương. HĐND tỉnh đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật; đã xem xét, quyết định nhiều chủ trương, biện pháp trên các lĩnh vực, vấn đề quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đa số các nghị quyết của HĐND đã đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi từ thực

tiễn; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật và phù hợp nguồn lực thực tiễn của địa phương, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Thông qua các hoạt động giám sát, đã phát hiện và kiến nghị kịp thời những vấn đề trong quá trình quản lý, điều hành các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan ở Trung ương và địa phương, kịp thời phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh ở địa phương. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tích cực tham gia các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND.

Công tác thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết được các Ban HĐND quan tâm đầu tư công sức, trí tuệ, chất lượng ngày càng được nâng cao.

Các hoạt động tiếp xúc cử tri, tổ chức đối thoại với trẻ em, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật; công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và khiếu nại, tố cáo của công dân thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Thường trực HĐND tỉnh định kỳ tổ chức Hội nghị giao ban với Thường trực HĐND cấp huyện 02 lần/năm đã kịp thời nắm bắt kết quả hoạt động của HĐND cấp huyện, giải quyết, kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của HĐND các cấp. Đồng thời, trong nhiệm kỳ này, Thường trực HĐND các cấp đã tham mưu cho HĐND tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do HĐND các cấp bầu. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm làm cơ sở bố trí cán bộ hợp lý hơn... góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp trong thời gian tới.

2. Tồn tại, hạn chế

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa có hướng dẫn về Quy chế hoạt động của HĐND các cấp; dẫn đến nhiều địa phương lúng túng trong triển khai thực hiện. Công tác ban hành Nghị quyết HĐND có địa phương còn mang tính hình thức, chưa tuân thủ đầy đủ quy trình, thủ tục, chưa quan tâm lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp và đánh giá tác động trong dự thảo Nghị quyết. Còn tình trạng UBND gửi các đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết về Thường trực HĐND trước kỳ họp chưa đảm bảo thời gian quy định; dẫn đến các Ban của HĐND không có đủ thời gian để nghiên cứu sâu các nội dung thẩm tra, ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo thẩm tra.

Hoạt động giám sát chuyên đề giữa hai kỳ họp, hậu giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp huyện, xã còn mặt hạn chế, chưa thực hiện thường xuyên. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND còn lúng túng về phương pháp, số lượng còn ít. Việc giám sát thực hiện kiến nghị sau giám sát có lúc, có nơi chưa được theo dõi, đôn đốc kịp thời, thiếu quyết liệt; một số cơ quan chức năng chưa nghiêm túc triển khai thực hiện.

Việc tổ chức hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND còn chậm triển khai thực hiện và chưa được tổ chức thường xuyên, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Hoạt động giải trình tuy được chú trọng thực hiện nhưng hiệu quả

chưa cao. Còn tình trạng né tránh, ngại va chạm trong thảo luận, chất vấn và thiếu chủ động trong chất vấn của một số đại biểu tại các kỳ họp HĐND.

Hoạt động tiếp xúc cử tri theo chuyên đề còn ít, việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri của các tổ đại biểu HĐND còn hạn chế. Trình độ, kỹ năng, năng lực của một số đại biểu HĐND kiêm nhiệm có mặt còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tuy hoạt động phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND đã thường xuyên, song việc phối hợp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các tài liệu để thẩm tra trình kỳ họp còn chậm so với kế hoạch đề ra như: Còn có nội dung UBND giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tham mưu chuẩn bị chưa kỹ, thời gian gấp nên khi trình cho các Ban HĐND thẩm tra phải dừng lại và yêu cầu hoàn chỉnh trình kỳ họp lần sau, vẫn còn nội dung không thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số vấn đề mới được quy định trong luật khi thực hiện trên thực tế có phát sinh vướng mắc nhưng chậm được hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như: Thẩm quyền của Thường trực HĐND trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND; việc ban hành quy chế hoạt động của HĐND các cấp; thủ tục và hình thức ban hành một số loại văn bản trong hoạt động của Thường trực HĐND, …

Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp tỉnh, huyện có nhiều đại biểu mới chuyển sang hoạt động dân cử nên còn thiếu kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động cũng như duy trì công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của HĐND. Một số đại biểu tham gia hoạt động dân cử lần đầu chưa có kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động, chưa mạnh dạn tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp tổ, thảo luận tại hội trường, chưa thể hiện được bản lĩnh của Người đại biểu, chưa mạnh dạn và chủ động thực hiện quyền của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại kỳ họp và các Đoàn giám sát; một số đại biểu hoạt động không chuyên trách chưa tích cực tham gia các hoạt động của HĐND nói chung và hoạt động của Thường trực, các Ban và các Tổ đại biểu HĐND nói chung, thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND nói riêng.

Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban HĐND chuyên trách cấp huyện năng lực còn hạn chế ở một số lĩnh vực quan trọng về đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính, pháp luật; thiếu thông tin phục vụ thẩm tra, giám sát, chưa thực sự quyết liệt trong một số lĩnh vực, nhất là đối với việc thực hiện kiến nghị sau giám sát.

Bộ máy trực tiếp tham mưu, tổng hợp, giúp việc chưa ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ, tính chuyên nghiệp chưa cao.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Từ thực tế tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, quán triệt sâu sắc chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, cụ thể hóa vào nghị quyết của HĐND; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng trong công tác tổ chức cán bộ và hoạt động của HĐND là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND; thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trực tiếp là Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình tổ chức và hoạt động của HĐND theo quy định; cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghị quyết của HĐND.

Lựa chọn đại biểu HĐND các cấp, nhất là cấp tỉnh không quá nặng về cơ cấu, phải có tâm huyết, năng lực thực sự, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì thời gian đến quy định về chức năng của HĐND các cấp được giao trách nhiệm rất cao.

Hai là, gắn bó, liên hệ mật thiết với cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong xây dựng nghị quyết; thường xuyên lắng nghe, xử lý kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri và đôn đốc, theo dõi, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị. Luôn lấy lợi ích của Nhân dân làm mục đích hoạt động của HĐND, dám đấu tranh phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm.

Ba là, chất lượng, bản lĩnh của đại biểu quyết định đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, chính vì vậy, cần quan tâm đến công tác bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho đại biểu, nhất là đại biểu chuyên trách nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được Nhân dân giao phó. Trong nhiệm kỳ tới, cần nghiên cứu xây dựng quy chế hoạt động của Tổ đại biểu. Tổ trưởng Tổ đại biểu phải là người có tinh thần trách nhiệm, tích cực, nhiệt tình theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên hoạt động tổ và dành thời gian thích đáng cho hoạt động đại biểu; duy trì tốt việc họp tổ đại biểu để nắm bắt kịp thời các thông tin mà thành viên trong tổ phản ánh.

Bốn là, có sự chủ động, sáng tạo của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND đưa ra những cải tiến đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND, đảm bảo ban hành được những nghị quyết có tính khả thi cao. Tăng cường mạnh mẽ hiệu quả giám sát, phản biện mang tính xây dựng. Việc lựa chọn nội dung giám sát phải là những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, bức xúc đang được dư luận xã hội quan tâm; kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát phải được chuẩn bị kỹ, chu đáo, đúng pháp luật và tình hình thực tế. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của đại biểu và lãnh đạo các Ban HĐND trong khi thực hiện chức năng giám sát.

Năm là, để hoạt động của HĐND có chất lượng tốt, thì cần phải duy trì và giữ vững mối quan hệ phối hợp giữa HĐND với UBND, Ban Thường trực Uỷ ban MTTQVN, các đoàn thể và cơ quan, ban ngành cùng cấp. Nhất là trong việc chủ động chuẩn bị chu đáo các nội dung trình HĐND, sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND với UBND, các ngành liên quan sẽ giúp cho công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp được tiến hành thuận lợi, công tác thẩm tra các báo cáo, đề án và ban hành nghị quyết có chất lượng cao. UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các sở, ngành giải quyết các kiến nghị sau các đợt giám sát của

Thường trực và các Ban HĐND tỉnh. Thường trực và các Ban HĐND tỉnh cần thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát.

Sáu là, chú trọng đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc; chọn lựa, bố trí cán bộ, chuyên viên tham mưu có phẩm chất, năng lực và trình độ cao, có kiến thức chuyên sâu, phục vụ chuyên nghiệp; thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu tham mưu, giúp việc cho Thường trực HĐND và các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh.

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

(1) Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm ban hành Quy chế hoạt động của HĐND các cấp; hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và HĐND năm 2015.

(2) Đề nghị Kiểm toán Nhà nước tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đại biểu HĐND hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, ngân sách. Đồng thời, giữa Kiểm toán Nhà nước và HĐND cần ban hành Nghị quyết quy định mối quan hệ công tác giữa hai cơ quan để tạo sự chủ động phối hợp và cung cấp thông tin nhằm phát huy hơn nữa vai trò của HĐND.

5.2. Kiến nghị với Chính phủ

(1) Hiện nay chưa có quy định phụ cấp trách nhiệm đối với chức danh kiêm nhiệm của HĐND các cấp; chưa có hướng dẫn về tổ chức, hoạt động bộ máy giúp việc của HĐND cấp huyện, cấp xã. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, có hướng dẫn để địa phương triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND.

(2) Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 08/2017/TT-BNV chưa có quy định chi tiết chế độ khen thưởng đối với Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND không chuyên trách. Trong khi đó, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 quy định *"Đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng"*. Đề nghị Chính phủ xem xét có quy định để đảm bảo chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND theo hướng quy định, trình tự thủ tục, thẩm quyền của Thường trực HĐND được quyết định hình thức khen thưởng đối với các hoạt động thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐND.

5.3. Đối với UBND các cấp

Cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND và các kiến nghị khả thi sau các cuộc giám sát, gắn với trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với cơ quan tổ chức, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Sau mỗi đợt giám sát của Thường trực và các Ban HĐND đề nghị UBND các cấp quan tâm trả lời, giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND và đề nghị các sở, ngành thực hiện nghiêm túc kiến nghị sau giám sát của Thường trực và các Ban HĐND, thực hiện việc trả lời các chất vấn của đại biểu HĐND, kiến nghị của cử tri; trả lời bằng văn bản việc giải quyết các kiến nghị của HĐND. Kiên quyết xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật do HĐND phát hiện qua hoạt động giám sát.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND trong nhiệm kỳ 2021-2026

I. Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021

1. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các kỳ họp HĐND từ nay đến kết thúc nhiệm kỳ.

2. Thường trực HĐND và các Ban HĐND tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát, khảo sát theo Nghị quyết HĐND đề ra. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND.

3. Tổ chức và đảm bảo các điều kiện để đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri theo quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của công dân.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền, chuẩn bị các điều kiện tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Tổ chức tốt công tác tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐND các cấp.

II. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND trong nhiệm kỳ 2021-2026

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với HĐND: Thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị; trong đó, cần đảm bảo lãnh đạo của Ban Thường vụ cấp ủy đối với tổ chức, hoạt động của HĐND các cấp. Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ động, tích cực tham mưu Ban Thường vụ tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo tổ chức, hoạt động của HĐND đúng chủ trương, định hướng của Đảng và quy định pháp luật.

2. Trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn hoạt động của HĐND;

tiếp tục tổ chức rà soát theo thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung các quy chế, nội quy liên quan đến hoạt động của HĐND.

3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND. Quan tâm tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của bộ máy Văn phòng giúp việc HĐND. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức Văn phòng; đảm bảo các điều kiện phương tiện, kinh phí để thực hiện tốt chức năng tham mưu, phục vụ, giúp việc cho hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND và các cơ quan của HĐND các cấp.

4. Tăng cường mối quan hệ, phối hợp giữa HĐND với UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan. Kiểm tra, rà soát, xây dựng, sửa đổi, ban hành các Quy chế phối hợp hoạt động cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật.

5. Nâng cao chất lượng Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh với các tỉnh trong khu vực và các Hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố; giao ban Thường trực HĐND cấp huyện với cấp xã.

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của HĐND trong thời gian tới. Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo dõi, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT- HĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Đạt

Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: hdnd@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 21.01.2021 08:29:43 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 01

Cấp HĐND	Tổng số đại biểu					Cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân							Trình độ đại biểu Hội đồng nhân dân							Độ tuổi			
													Văn hóa - chuyên môn				Chính trị						
	Đầu nhiệm kỳ	Bãi nhiệm mất quyền đại biểu	Cho thôi nhiệm vụ	Từ trần	Bầu bổ sung	Tổng hiện nay	Nữ	Ngoài Đảng	Tôn giáo	Dân tộc ít người	Tự ứng cử	Tái cử	Giáo dục phổ thông	Tr. Cấp-C. đẳng	Đại học	Trên đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cử nhân - Cao cấp	Dưới 35	Từ 35 - 50	Từ 50 -60	Trên 60
Tỉnh	80		3			77	23	4	3	24		28			60	17			73	0	42	34	1
Huyện	**605**	4	52	2	0	**547**	163	21	15	181	49	236	332	89	389	41	25	162	320	29	324	168	8
Xã	**5.689**	40	466	58	28	**5.125**	1.321	1.019	329	2.000	187	2.181	2.871	1.329	1.443	20	1.034	2.208	119	775	2.862	1.090	209

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 02

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ											Diễn biến thay đổi				Hiện nay										
	UV TWĐ	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	UV TWĐ	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn				
							Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ											Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
Chủ tịch	1	1							1			1						1						1		
P.Chủ tịch				1	1	2			1	1		1								1	1			1		
UVTT				2		3			3	2									2		3			3	2	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 03

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ										Diễn biến thay đổi				Hiện nay										Tổng số ĐVHC cấp huyện
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ										Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Chủ tịch	16	1	0	0	0	0	0	9	4	1	4	0	0	0	9	1	2	1	0	0	0	9	3	1	17
Phó Chủ tịch	0	0	17	17	34	2	1	30	1	0	14	0	0	3	0	1	16	0	17	0	0	16	1	0	
Ủy viên	0	0	16	32	48	0	0	48	0	0	4	0	0	1	0	0	14	29	43	0	0	42	1	0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ, THỊ TRẤN
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 04

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ										Diễn biến thay đổi				Hiện nay										Tổng số ĐVHC cấp xã
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ										Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Chủ tịch	191	29	220	0	26	73	9	103	7	5	101	1	1	19	103	64	167	28	38	70	10	103	7	5	220
Phó Chủ tịch	5	19	24	172	196	110	3	82	1	0	71	1	2	6	2	4	6	176	182	95	4	83	0	0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP TỈNH
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 05

Cơ cấu / Ban của HĐND	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay						Số ĐVHC
	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Chuyển công tác	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
Ban KT-NS	**9**				**2**	**7**					**9**	**2**	**1**	**4**	**2**	**7**	01
Trưởng ban	1			1	1						1			1	1		
Phó Trưởng ban	1			1	1						1			1	1		
Ủy viên	7					7					7	2	1	4		7	
Ban Pháp chế	**9**	**1**	**3**	**5**	**2**	**7**					**8**	**1**	**1**	**6**	**2**	**6**	
Trưởng ban	1	1				1					1	1				1	
Phó Trưởng ban	2			2	2						2			2	2		
Ủy viên	6		3	3		6				1	5		1	4		5	
Ban VH-XH	**9**		**5**	**4**	**2**		**1**				**9**	**3**	**1**	**4**	**2**	**7**	
Trưởng ban	1			1	1									1	1		
Phó Trưởng ban	1			1	1									1	1		
Ủy viên	7		5	2			1					3	1	2		7	
Ban Dân tộc (nếu có)	**9**	**1**	**2**	**6**	**2**	**7**					**9**	**1**	**3**	**4**	**2**	**7**	
Trưởng ban	1	1				1					1	1				1	
Phó Trưởng ban	2			2	2						2		1		2		
Ủy viên	6		2	4		6					6		2	4		6	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND HUYỆN
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 06

Cơ cấu / Ban của HĐND	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay						Số ĐVHC
	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Chuyển công tác	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
Ban KT - XH	**91**	**12**	**24**	**39**	**17**	**74**	**17**	**5**	**0**	**3**	**88**	**12**	**32**	**27**	**14**	**74**	17
Trưởng ban	17	11	3	3	4	12	5	1		1	19	8		3	4	15	
Phó Trưởng ban	13			10	13	1	4	1			10		3	7	10		
Ủy viên	61	1	21	26		61	8	3		2	59	4	29	17		59	
Ban Pháp chế	**96**	**12**	**41**	**32**	**16**	**80**	**27**	**3**	**0**	**1**	**88**	**11**	**36**	**41**	**14**	**74**	
Trưởng ban	18	12	5	1	2	16	6	1			16	10	3	3	3	13	
Phó Trưởng ban	15		4	13	14	1	14				12		1	19	11	1	
Ủy viên	63		32	18	0	63	7	2		1	60	1	32	19	0	60	
Ban Dân tộc	**77**	**4**	**24**	**31**	**15**	**62**	**12**	**1**	**0**	**4**	**69**	**9**	**24**	**26**	**11**	**58**	
Trưởng ban	14	4	3	2	4	10	6			1	12	8	4	2	2	10	
Phó Trưởng ban	11			10	11	0	2				9		2	6	9	0	
Ủy viên	52		21	19		52	4	1		3	48	1	18	18	0	48	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 07

Cơ cấu / Ban của HĐND	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay						Số ĐVHC
	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Chuyển công tác	Tổng số thành viên	UVTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
Ban KT - XH	**986**	**49**	**249**	**595**	**60**	**926**	**67**	**3**	**5**	**56**	**900**	**39**	**226**	**515**	**47**	**853**	220
Trưởng ban	209	45	126	32	37	172	32	2	1	16	193	34	100	43	27	166	
Phó Trưởng ban	208	3	71	107	23	185	19		2	25	181	5	75	95	20	161	
Ủy viên	569	1	52	456	0	569	16	1	2	15	526		51	377	0	526	
Ban Pháp chế	**887**	**52**	**275**	**579**	**57**	**830**	**52**	**2**	**3**	**40**	**935**	**41**	**247**	**561**	**40**	**895**	
Trưởng ban	177	46	119	48	36	141	30		2	16	201	30	109	41	25	176	
Phó Trưởng ban	182	2	76	103	21	161	12		0	8	194	10	67	87	15	179	
Ủy viên	528	4	80	428	0	528	10	2	1	16	540	1	71	433	0	540	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ KỲ HỌP HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 08

Thống kê / Cơ cấu	Đầu nhiệm kỳ đến nay			Số nghị quyết ban hành, số chất vấn tại kỳ họp																								Số ĐVHC
				2016					2017					2018					2019					2020					
					NQ cá biệt		Chất vấn			NQ cá biệt		Chất vấn			NQ cá biệt		Chất vấn			NQ cá biệt		Chất vấn			NQ cá biệt		Chất vấn		
	Kỳ họp thường lệ	Kỳ họp không thường kỳ	Tổng số	NQ quy phạm pháp luật	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Nghị quyết về chất vấn	Số chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn	NQ quy phạm pháp luật	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ khác	Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn	
Tỉnh	9	5	14	36	14	15		9	28	1	28	15	1	20	4	31	9		21	4	49	4		5	8	21	2		01
Huyện	159	62	221	51	225	192	0	76	27	46	241	191	3	20	65	243	198	2	38	82	273	117	1	14	156	325	49	0	17
Xã	1986	443	2.429	332	1.486	1.432	8	289	192	266	1.899	405	6	262	357	1.941	469	12	202	419	1.857	448	10	214	715	1.595	264	6	220

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ CÁC ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 09

Hoạt động giám sát HĐND	Số đoàn giám sát						Tổng số kiến nghị của đoàn giám sát						Số kiến nghị được giải quyết										Số ĐVHC
													2016		2017		2018		2019		2020		
	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	
Cấp tỉnh																							
HĐND	0	2	2	2	1	**7**		43	39	78	22	**182**			35	81.4	39	100	69	88.5		0	
BanVH - XH	4	6	5	5	1	**21**	19	27	16	16	2	**80**	15	78.95	20	74.1	13	81.3	14	87.5	0	0	
Ban KT - NS	3	3	5	7	2	**20**	12	21	45	45	11	**134**	10	83.33	19	90.5	40	88.9	39	86.7	6	54.55	
Ban Pháp chế	1	4	4	3	2	**14**	6	24	35	53	4	**122**	6	100	24	100	24	68.6	35	66	3	75	01
Ban Dân tộc (nếu có)	1	4	7	5	3	**20**	11	27	58	38	21	**155**	11	100	25	92.6	53	91.4	32	84.2	10	47.62	
TT HĐND và các Ban	2	5	5	3	1	**16**	27	86	80	47	4	**244**	27	100	69	80.2	71	88.8	41	87.2	4	100	
Tổ đại biểu HĐND	7	16	23	25	17	73	14	47	97	96	54	243	14	100	45	95.7	91	94	81	84.4	50	93	
Tổng số	18	40	51	50	27	171	89	275	370	395	118	1182	83	93	237	86	331	89.5	311	79	73	62	
Cấp huyện																							
HĐND	8	23	27	23	24	**105**	27	76	137	130	136	**506**	26	96	74	97	123	89.8	113	87	110	81	
Ban Kinh tế-Xã hội	31	51	43	34	34	**193**	181	286	247	200	194	**1.108**	177	98	273	95	226	91	170	85	135	70	
Ban Pháp chế	28	47	37	35	32	**179**	154	332	252	279	190	**1.207**	150	97	297	89	239	95	253	91	157	83	
Ban Dân tộc	16	29	32	25	27	**129**	49	116	112	78	102	**457**	47	96	110	95	106	95	68	87	80	78	17
Thường trực HĐND	9	29	27	27	22	**114**	82	225	186	230	151	**874**	35	43	214	95	163	88	174	76	136	90	
Tổ đại biểu HĐND	16	23	28	49	42	**158**	35	36	54	128	110	**363**	35	100	36	100	54	100	128	100	87	79	
Tổng số	**108**	**202**	**194**	**193**	**181**	**878**	**528**	**1071**	**988**	**1045**	**883**	**4.515**	**470**	**89**	**1004**	94	**911**	**92**	**906**	**87**	**705**	**80**	
Cấp xã																							
Thường trực HĐND	212	320	357	358	329	**1.576**	531	746	894	805	722	**3.698**	501	94	704	94	825	92	744	92	695	**96**	
Ban Kinh tế-Xã hội	132	220	266	228	214	**1.060**	247	473	505	506	482	**2.213**	220	89	427	90	464	92	454	90	436	**90**	220
Ban Pháp chế	134	207	230	228	212	**1.011**	245	409	482	515	3339	**4.990**	198	81	373	91	442	92	476	92	425	**13**	
Tổng số	**478**	**747**	**853**	**814**	**755**	**3.647**	**1.023**	**1.628**	**1.881**	**1.826**	**4.543**	**10.901**	**919**	**90**	**1.504**	92	**1731**	**92**	**1.674**	**92**	**1.556**	**34**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 10

Cấp HĐND	Tỷ lệ đại biểu tiếp xúc cử tri					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết										Số ĐVHC
						2016		***2017***		***2018***		***2019***		***2020***		
	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ(%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	
Tỉnh	93.4	80.8	81.0	92.6	80.8	48	85,8	25	72	38	73,68	46	52,17	34	82,3	01
Huyện	86.6	86.0	85	85.9	86.6	1.627	81.5	1,819	77.1	2,115	76.5	1,991	74.5	1,717	69.2	17
Xã	77.9	77.5	76.5	77.2	78.17	4.902	69.3	5843	71.2	5.971	70.3	5.597	74.5	5.261	79.6	220

** Có lũy kế các năm.*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM TẠI KỲ HỌP CUỐI NĂM 2018 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 85/2014/UBTVQH13

Mẫu số 11

Cấp HĐND	Tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm	Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm thấp		Số ĐVHC	Ghi chú
Tỉnh	30	16		5		0		1	
Huyện	330	179		85		2		17	
Xã	1597	1095		218		6		222	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021

(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 12

Cấp HĐND	Tỷ lệ đại biểu HĐND tiếp công dân (%)					Số lượng người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết										Số ĐVHC
											2016		*2017*		*2018*		*2019*		*2020*		
	2016	2017	2018	2019	2020	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ(%) giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ (%)giải quyết	
Tỉnh	92	96	90	92	88	88	239	160	122	16	158	84	27	86	167	87	165	87	148	95	01
Huyện	68,4	80,2	80,5	82	83,2	675	660	750	820	799	527	70,58	578	79,8	892	80,17	899	79,07	1.177	74,17	17
Xã	87,2	96	94,8	95,6	96,1	490	485	537	546	305	1.037	75,19	1.209	76,65	1.108	75,43	1.038	76,87	913	77,46	220

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

THỐNG KÊ PHIÊN HỌP CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 13

Cấp HĐND	Đầu nhiệm kỳ đến nay					Hoạt động giải trình, số chất vấn tại phiên họp										Số ĐVHC
						2016		2017		2018		2019		2020		
	Phiên họp định kỳ	Phiên họp đột xuất	Tổng số phiên họp	Phiên họp có hoạt động chất vấn	Phiên họp có hoạt động giải trình	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	Số cơ quan giải trình	Số người trả lời chất vấn	
Tỉnh	46	40	89	1	2			3		7	5					01
Huyện	797	145	942	44	74	27	8	74	29	56	49	60	28	39	11	17
Xã	6.798	857	7.256	471	511	107	192	151	248	146	263	160	255	133	210	220